

THÔNG BÁO THU TIỀN HỌC THÁNG 10/2024

Năm học: 2024-2025

(Từ ngày 01/10/2024 đến 31/10/2024)

CÁC KHOẢN THU	NHÀ TRÈ		MẪU GIÁO			
	Bé mới Tháng 10	Bé cũ Tháng 9	Lớp Mầm, Chồi		Lớp Lá	
			Bé mới Tháng 10	Bé cũ Tháng 9	Bé mới Tháng 10	Bé cũ Tháng 9
I- Các khoản thu bắt buộc:						
* Học phí Tháng 10/2024 - Nhà trẻ: 200.000đ/tháng - Mẫu giáo: 160.000đ/tháng (áp dụng cho khối mầm, chồi)	200,000đ	200,000đ	160,000đ	160,000đ	0đ	0đ
II- Các khoản thu theo thỏa thuận với PH:						
* Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (cả năm)	345,000đ		345,000đ		345,000đ	
* Tiền học cụ, học liệu (cả năm)	400,000đ		400,000đ		400,000đ	
* Tiền học phẩm (cả năm)	50,000đ		50,000đ		50,000đ	
* Dịch vụ phục vụ ăn sáng	150,000đ	150,000đ	150,000đ	150,000đ	150,000đ	150,000đ
* Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	395,000đ	395,000đ	395,000đ	395,000đ	395,000đ	395,000đ
* Tiền suất ăn trưa - xế bán trú (23 ngày) (37.000đ/bé nhà trẻ/ngày, 37.000 /bé mẫu giáo/ngày)	851,000đ	851,000đ	851,000đ	851,000đ	851,000đ	851,000đ
* Tiền suất ăn sáng: (16.000đ/bé/ngày x 23 ngày)	368,000đ	368,000đ	368,000đ	368,000đ	368,000đ	368,000đ
* Tiền nước uống (lơn life)	15,000đ	15,000đ	15,000đ	15,000đ	15,000đ	15,000đ
* Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí XH hoá theo Khoản 2, Điều 1 NQ04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố	15,000đ	15,000đ	15,000đ	15,000đ	15,000đ	15,000đ
Tổng cộng:	2,789,000đ	1,994,000đ	2,749,000đ	1,954,000đ	2,589,000đ	1,794,000đ

Ghi chú:

Ngoại khoá (tự nguyện): Môn Vẽ: 90.000đ/cháu/tháng - Giấy vẽ: 10.000đ/cháu/HKI

Môn Thể dục: 90.000đ/cháu/tháng

Môn Anh văn: 90.000đ/cháu/tháng

Môn Kỹ năng sống: 80.000đ/cháu/tháng

Ngày 10 tháng 10 năm 2024
Hiệu trưởng

Vân Thị Thu Trang